

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày: 02/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm: Ông: Mai Văn Rạng

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, Thư ký tòa án nhân dân huyện B Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/HSST-QĐXX, ngày 21/10/2022.

Đối với bị cáo: Trần Hải Đ; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B, sinh năm: 1963 và bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1963; Bị cáo có 01 người chị, sinh năm 1985; Bị cáo có vợ (đã ly hôn năm 2011) và 01 con sinh năm 2010 (hiện tại con chung đang ở cùng mẹ).

Tiền án: Năm 2017, bị TAND huyện B Đ xử phạt 08 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Bản án số: 39/2017 ngày 19/7/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2018, đến nay bị can chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 03/3/2021 bị Công an xã Th H xử phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay bị can chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến nay - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* ông Lương Văn Nh, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp 05, xã h Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị M, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp T L, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Có mặt.*

- *Người làm chứng:* Bà Đoàn Thị Ánh Ng, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn 5, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Hải Đ là đối tượng sử dụng ma túy, sống lang thang và không có việc làm ổn định. Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 10 giờ ngày 19/6/2022, Đ đi bộ lòng vòng khu vực thôn 5 xã Th H nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Lương Văn Nh, phát hiện không có ai ở nhà, Đ đi ra phía sau thì thấy cửa bên hông không khóa nên đẩy cửa vào trong nhà, lén lút tháo trộm 04 cánh cửa làm bằng sắt, trong đó có 03 cánh cửa có kích thước 08 x 170 x 03cm và 01 cánh cửa có kích thước 100 x 170 x 03cm. Sau đó mang Đ bán cho Bà Lê Thị M là người thu mua ve chai dạo được 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng), tiêu xài cá nhân hết 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 187/2022/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: 03 cánh cửa có kích thước 08 x 170 x 03cm và 01 cánh cửa có kích thước 100 x 170 x 03cm có tổng trị giá: 2.579.860đ (hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Tại cáo trạng số: 55/CTr-VKS ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ đã truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Trần Hải Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra xác định: Là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải dùng sức lao động nên vào ngày 19/6/2022, Trần Hải Đ đã lén lút tháo trộm 04 cánh cửa sắt của nhà ông Lương Văn Nh Sau đó bán lại cho Bà Lê Thị M là người thu mua ve chai được 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng), tiêu xài cá nhân hết 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 187/2022/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: 03 cánh cửa có kích thước 08 x 170 x 03cm và 01 cánh cửa có kích thước 100 x 170 x 03cm có tổng trị giá: 2.579.860đ (hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số: 55/CTr-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ của VKS truy tố đối với bị cáo Trần Hải Đ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

+ Đối với 04 cánh cửa sắt: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lương Văn Nh là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Hải Đ: Đây là số tiền còn lại từ việc bị cáo bán 4 cánh cửa sắt cho Bà Lê Thị M; Tại phiên tòa bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền: 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Trách nhiệm dân sự:

- Ông Lương Văn Nh không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa Bà Lê Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xét.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với Lê Thị M: Là người thu mua ve chai dạo đã mua 04 cánh cửa sắt của bị cáo Trần Hải Đ, tuy nhiên bà M không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lê Thị M là có căn cứ

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Hải Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hải Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2022)

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2022).

- Truy thu 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) của bị cáo Trần Hải Đ nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B Đ
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức